THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Số: 17

Ngày 08/5/2023

Bản tin hàng tuần ra ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin tuần này trân trọng giới thiệu với các đơn vị vấn đề "nóng" quy định giá bán lẻ điện sinh hoạt cho sinh viên và người lao động thuê nhà từ ngày 15/6/2023 theo quy định Thông tư 09/2023/TT-BCT và quy định về mức giá bản lẻ điện bình quân theo quyết định số 1062/QĐ-BCT của Bộ Công thương. Theo đó, mức giá bán lẻ điện bình quân sẽ là 1.920,3732đ/kWh (tăng bình quân 3%), cụ thể giá bán lẻ điện sinh hoạt được chia thành 6 bậc tương ứng gồm: Bậc 1 từ 0 - 50 kWh, giá 1.728 đồng; Bậc 2 từ 51 - 100 kWh, giá 1.786 đồng; Bậc 3 từ 101 - 200 kWh, giá 2.074 đồng; Bậc 4 từ 201 - 300 kWh, giá 2.612 đồng; Bậc 5 từ 301 - 400 kWh, giá 2.919 đồng; Bậc 6 từ 401 kWh trở lên, giá 3.015 đồng.

Ngoài ra Bản tin tóm tắt một số văn bản quy phạm pháp luật về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025; thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội…; giải đáp pháp luật về định danh điện tử, xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

1. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025, CẢ NƯỚC SẼ CÓ 10.000 HỘ KINH DOANH CHUYỂN ĐỔI THÀNH DOANH NGHIỆP

Ngày 21/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025, có hiệu lực từ ngày 21/4/2023.

Theo đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Đạt 1,5 triệu doanh nghiệp, 8.000 đến 10.000 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 65-70% GDP cả nước, khoảng 30-35% tổng việc làm trong nền kinh tế, 98-99% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu; khoảng 35-40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; 100% cơ sở kinh doanh bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tối thiểu 30.000 cơ sở kinh doanh được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số; mỗi năm tăng 10% số lượng doanh nghiệp được xếp vào danh sách doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới; 80% doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo…

Một số nhiệm vụ và giải pháp trong ngắn hạn, bao gồm: Khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về pháp lý nhằm khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh; hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước; khẩn trương ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước vốn chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP; khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tạo cơ hội, ổn định việc làm cho người lao động; đẩy mạnh triển khai chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

2. THÍ ĐIỂM THƯỞNG HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI GÓI THẦU XÂY LẮP THUỘC CÁC DỰ ÁN GIAO THÔNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thí điểm thưởng hợp đồng với 15 dự án giao thông trong đó có Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km 19+000 - Km53+000 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)... Đây là nội dung được quy định tại Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25/4/2023 của Chính phủ quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Yêu cầu chung là công trình, hạng mục công trình phải được thực hiện

theo đúng hợp đồng (về số lượng, khối lượng, chất lượng), đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và phải được nghiệm thu, bàn giao theo quy định của pháp luật về xây dựng. Việc thưởng hợp đồng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng; phải được quy định rõ trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và được thể hiện trong hợp đồng được ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu. Việc thưởng hợp đồng được áp dụng cho từng gói thầu cụ thể. Số tiền thưởng không vượt nguồn tiền thưởng. Việc thưởng hợp đồng chỉ áp dụng đối với nhà thầu tuân thủ pháp luật trong thực hiện gói thầu và có nguồn tiền thưởng thực tế. Không áp dụng thưởng đối với các trường hợp xác định giá gói thầu, lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và ký kết hợp đồng không theo quy định pháp luật về xây dựng nhằm trục lợi tiền thưởng.

Nghị định cũng quy định tiền thưởng hợp đồng được sử dụng từ số tiền dư sau đấu thầu (bao gồm cả chỉ định thầu). Chủ đầu tư quyết định thưởng hợp đồng cho nhà thầu trong thời gian không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Nội dung quyết định thưởng hợp đồng bao gồm: Tên nhà thầu, tên gói thầu, thời gian rút ngắn, số tiền thưởng cụ thể, hình thức thanh toán, thời điểm thanh toán (dự kiến) và các yêu cầu thu hồi tiền thưởng khi điều chỉnh tiền thưởng hoặc phát sinh vi phạm các nguyên tắc thưởng hợp đồng. Tiền thưởng nhà thầu đã nhận được vẫn có thể bị điều chỉnh hoặc thu hồi. Theo đó, nhà thầu phải trả lại số tiền bị thu hồi trong 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi tiền thưởng có hiệu lực nếu phát sinh các sai lệch do cách tính tiền thưởng hoặc vi phạm các nguyên tắc thưởng theo kết luận thanh tra, kiểm tra. Quá thời gian trên, nhà thầu chịu lãi phạt bổ sung theo tỷ giá của liên ngân hàng tại thời điểm hoàn trả.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/4/2023.

3. MƯỜI HAI LOẠI HÌNH TÁC PHẨM ĐƯỢC BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ

Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác; bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác là tác phẩm thể hiện bằng ngôn ngữ nói và phải được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định; tác phẩm báo chí là tác phẩm có nội dung độc lập và cấu tạo hoàn chỉnh gồm thể loại: phóng sự, ghi nhanh, tường thuật, phỏng vấn, phản ánh, điều tra, bình luận, xã luận, chuyên luận, ký báo chí và các thể loại báo chí khác nhằm đăng, phát trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử; tác phẩm âm nhạc là tác phẩm được thể hiện dưới dạng nhạc nốt trong bản nhạc hoặc các ký tự âm nhạc khác không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn; tác phẩm sân khấu là tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật biểu diễn gồm: chèo, tuồng, cải lương, múa, múa rối, múa đương đại, ba lê, kịch nói, opera, kịch dân ca, kịch hình thể, nhạc kịch, xiếc, tấu hài, tạp kỹ và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác….Đây là 12 loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả quy định tại Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023, quy định chi tiết

một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

Nghị định cũng quy định đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả bao gồm: Tin tức thời sự thuần túy đưa tin là các thông tin báo chí ngắn hàng ngày, tin vặt, số liệu sự thật, chỉ mang tính chất đưa tin, không có tính sáng tạo; văn bản hành chính gồm văn bản của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; quy trình, hệ thống, phương pháp hoạt động, khái niệm, nguyên lý, số liệu.

Việc trích dẫn hợp lý tác phẩm phải đáp ứng 03 điều kiện: Phần trích dẫn chỉ nhằm mục đích giới thiệu, bình luận hoặc làm sáng tỏ vấn đề được đề cập trong tác phẩm của mình; phần trích dẫn từ tác phẩm được sử dụng để trích dẫn không gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả; việc trích dẫn phải kèm theo chỉ dẫn về nguồn gốc tác phẩm và tên tác giả, nếu tên tác giả được nêu trên tác phẩm sử dụng để trích dẫn.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 26/4/2023.

4. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KẾT HỢP KINH TẾ VỚI QUỐC PHÒNG, AN NINH

Ngày 25/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 16/2023/NĐ-CP về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; sửa đổi quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Theo đó, điều kiện để được xác định là doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh phải là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp. Được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trực tiếp hoặc thông qua cơ quan, đơn vị liên quan giao nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ quốc phòng, an ninh; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thường xuyên hoặc đột xuất; thực hiện các dự án đầu tư có liên quan đến bí mật quốc phòng, nhiệm vụ quan trọng của quốc phòng, dự án đầu tư trên các địa bàn có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

Doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh được hưởng ưu đãi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và thuế sử dụng đất, được Nhà nước bố trí ngân sách và nguồn lực khác để đảm bảo khoản chi theo định mức quy định.

Người lao động của doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh được xem xét, xác nhận là người có công với cách mạng, nếu bị thương hoặc bị chết và được xét hưởng chế độ tai nạn lao động, nếu bị tai nạn lao động, khi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Ngoài ra, tiền lương của lao động là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp,

công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu được tính phù hợp với quy định về chế độ, chính sách pháp luật đối với đối tượng đó.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 25/4/2023.

5. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Ngày 24/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 10/2023/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo đó, Tổng cục Khí tượng Thủy văn là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước; quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Khí tượng Thủy văn có 19 đơn vị trực thuộc, trong đó có 06 đơn vị giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 13 đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Tổng cục.

Tổng cục Khí tượng Thủy văn có Tổng cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Tổng cục Khí tượng Thủy văn thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn: Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục; quản lý các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn; thẩm định nội dung về khí tượng thủy văn trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng trọng điểm quốc gia và trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật; xây dựng, quản lý, khai thác mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; quản lý các hoạt động dự báo, cảnh báo, truyền phát tin khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai; quản lý, hướng dẫn việc lưu trữ, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/6/2023.

6. THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Ngày 25/4/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 439/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Trưởng ban và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà làm Phó Trưởng ban. Thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, giúp Trưởng ban trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo việc xây dựng, tổ chức triển khai vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và của cấp có thẩm quyền. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc bổ sung, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 25/4/2023. Ban Chỉ đạo tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. QUY ĐỊNH MỚI VỀ GIÁ BÁN ĐIỆN CHO SINH VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG THUÊ NHÀ TỪ 15/6/2023

Ngày 21/4/2023, Bộ Công Thương đã ra Thông tư 09/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện và Thông tư 25/2018/TT-BCT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2014/TT-BCT.

Theo đó, Thông tư này bổ sung trường hợp cấp điện mới cho mục đích sinh hoạt, thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện, chấm dứt hợp đồng mua bán điện, thay đổi ngày ghi chỉ số công tơ ấn định trên cơ sở

thỏa thuận với khách hàng sử dụng điện thì mức sử dụng điện của từng bậc được điều chỉnh theo số ngày thực tế của kỳ ghi chỉ số công tơ đó.

Thông tư cũng sửa đổi quy định giá bán lẻ điện sinh hoạt cho sinh viên và người lao động thuê nhà (bên thuê nhà không phải là một hộ gia đình): Đối với trường hợp bên thuê nhà có hợp đồng thuê nhà từ 12 tháng trở lên và có đăng ký tạm trú, thường trú (xác định theo thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện) thì chủ nhà trực tiếp ký hợp đồng mua bán điện hoặc đại diện bên thuê nhà ký hợp đồng mua bán điện (có cam kết thanh toán tiền điện của chủ nhà); trường hợp thời hạn cho thuê nhà dưới 12 tháng và chủ nhà không thực hiện kê khai được đầy đủ số người sử dụng điện thì áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt của bậc 3: Từ 101 - 200 kWh cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm được tại công tơ; trường hợp chủ nhà kê khai được đầy đủ số người sử dụng điện thì Bên bán điện có trách nhiệm cấp định mức cho chủ nhà căn cứ vào Thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện; cứ 04 người được tính là một hộ sử dụng điện để tính số định mức áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt, cụ thể: 01 người được tính là 1/4 định mức, 02 người được tính là 1/2 định mức, 03 người được tính là 3/4 định mức, 04 người được tính là 1 định mức; khi có thay đổi về số người thuê nhà, chủ nhà cho thuê có trách nhiệm thông báo cho bên bán điện để điều chỉnh định mức tính toán tiền điện.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định bên bán điện được phép yêu cầu bên mua điện cung cấp thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện để làm căn cứ xác định số người tính số định mức khi tính toán hóa đơn tiền điện.

Thông tư có hiệu lực từ 15/6/2023.

8. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Ngày 21/4/2023, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bô trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Theo đó, hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động điện lực, gồm: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực; Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực phát điện; Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện; Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện; Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực.

Về thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực được quy định cụ thể, trong trường hợp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán lẻ điện được cấp đồng thời với lĩnh vực phân phối điện, trong đó có lĩnh vực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Cục Điều tiết điện lực thì cơ quan cấp giấy phép là Cục Điều tiết điện lực.

Các đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật về

quy hoạch, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường, đấu nối và các quy định pháp luật có liên quan trước khi đưa công trình điện lực vào vận hành chính thức. Công trình điện lực thuộc trường hợp phải có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng, đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xây dựng trước ngày công trình điện lực vận hành thương mại hoặc được đưa vào vận hành chính thức.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 09/6/2023.

9. GIA HẠN TRẢ NỢ VÀ GIỮ NGUYÊN NHÓM NỢ CHO KHÁCH HÀNG KHÓ KHĂN ĐẾN HẾT 30/6/2024

Đây là nội dung mới được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông qua tại Thông tư 02/2023/TT-NHNN về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn, ban hành ngày 23/4/2023.

Theo đó, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và đáp ứng một số yêu cầu sau đây: Dư nợ gốc phát sinh trước ngày 24/4/2023 và từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính; phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 30/6/2024; số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận; được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu, thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận; thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) không vượt quá 12 tháng kể từ ngày đến hạn của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 24/4/2023.

10. TỪ 04/5/2023 MỨC GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN BÌNH QUÂN 1.920,3732 ĐỒNG/KWH

Ngày 04/5/2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 1062/QĐ-BCT quy định về giá bán điện.

Theo đó, giá bán lẻ điện sinh hoạt được chia thành 6 bậc gồm: Bậc 1 từ 0 - 50 kWh có giá bán là 1.728 đồng; Bậc 2 từ 51 - 100 kWh với giá bán là 1.786 đồng; Bậc 3 từ 101 - 200 kWh có giá bán lẻ điện là 2.074 đồng; Bậc 4 từ 201 - 300 kWh với giá bán lẻ điện là 2.612 đồng; Bậc 5 từ 301 - 400 kWh có giá bán lẻ là 2.919 đồng; Bậc 6 từ 401 kWh trở lên với giá bán lẻ điện là 3.015 đồng.

Tương tự, giá bán buôn điện sinh hoạt cũng được chia thành 6 bậc gồm: Bậc 1 từ 0 - 50 kWh có giá bán là 1.441 đồng; Bậc 2 từ 51 - 100 kWh với giá bán là 1.499 đồng; Bậc 3 từ 101 - 200 kWh có giá bán lẻ điện là 1.631 đồng; Bậc 4 từ 201 - 300 kWh với giá bán lẻ điện là 2.022 đồng; Bậc 5 từ 301 - 400 kWh có giá bán lẻ là 2.289 đồng; Bậc 6 từ 401 kWh trở lên với giá bán lẻ điện là 2.384 đồng.

Giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất được chia làm 3 cấp gồm: Cấp điện áp từ 110 kV trở lên; cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV và cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV. Trong đó, cấp điện áp từ 110 kV trở lên chia làm 3 khung giờ: Giờ bình thường có giá bán điện 1.584 đồng/kWh; Giờ thấp điểm có giá bán điện 999 đồng/kWh; Giờ cao điểm có giá bán điện 2.844 đồng/kWh

Mức giá bán lẻ điện bình quân là 1.920,3732 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Thời gian áp dụng giá bán điện từ ngày 04/5/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Thông tư này hướng dẫn chứng chứng từ kế toán, danh mục hệ thống tài khoản và phương pháp hạch toán tài khoản kế toán; danh mục mẫu sổ và phương pháp lập sổ kế toán; danh mục mẫu báo cáo và phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách; quy định về lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán của các đơn vị hành chính, sự nghiệp.

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, đơn vị khác sử dụng ngân sách nhà nước; đơn vị thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trừ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sử dụng ngân sách cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác không phải là đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có thể áp dụng chế độ kế toán này phù hợp với hoạt động của đơn vị.

Theo dự thảo, các đơn vị được tự thiết kế mẫu chứng từ để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo đủ các thông tin phục vụ hạch toán kế toán. Mẫu chứng từ tự thiết kế phải phản ánh đúng bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đáp ứng các nội dung quy định tại Luật Kế toán, phù hợp với thông tin cần ghi sổ kế toán và yêu cầu quản lý của đơn vị. Trường hợp đơn vị sử dụng các mẫu chứng từ in sẵn phải thực hiện bảo quản cẩn thận, không được để hư hỏng, mục nát. Đối với loại chứng từ có quy định quản lý riêng biệt, chặt chẽ như tiền thì đơn vị phải thực hiện đúng quy trình quản lý, đảm bảo an toàn. Tài khoản kế toán phản ánh thường xuyên, liên

tục, có hệ thống tình hình về tài sản, tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo cơ chế tài chính; doanh thu, chi phí, phân phối kết quả hoạt động và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh khác tại đơn vị.

Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư quy định đơn vị phải mở sổ kế toán để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh có liên quan đến đơn vị kế toán, đơn vị hạch toán phụ thuộc. Việc bảo quản, lưu trữ sổ kế toán thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán, các văn bản có liên quan và quy định tại Thông tư này.

Đơn vị có tiếp nhận, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp trong nước; kinh phí viện trợ, vay nợ nước ngoài theo dự án; kinh phí từ phí được khấu trừ, để lại theo pháp luật phí và lệ phí và kinh phí hoạt động nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền quy định phải báo cáo quyết toán số đã sử dụng theo mục lục ngân sách thì phải mở sổ kế toán để theo dõi chi tiết việc nhận và sử dụng các nguồn kinh phí này theo mục lục ngân sách và theo các yêu cầu khác để phục vụ cho việc lập báo cáo quyết toán với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *VNeID là gì?*

Trả lời: Theo Khoản 12 Điều 3 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/9/2023 quy định "VNelD" là ứng dụng trên thiết bị số; "dinhdanhdientu.gov.vn", "vneid.gov.vn" là trang thông tin định danh điện tử do Bộ Công an tạo lập, phát triển để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử; phát triển các tiện ích để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Hỏi: *Danh tính điện tử công dân Việt Nam có những thông tin gì?*

Trả lời: Theo Điều 7 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/9/2023 quy định danh tính điện tử công dân Việt Nam gồm số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; ảnh chân dung; vân tay.

3. Hỏi: *Đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử?*

Trả lời: Theo Điều 11 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/9/2023 quy định những đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử gồm có:

- Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

- Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

- Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

4. Hỏi: *Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đăng ký như thế nào?*

Trả lời: Theo Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/9/2023 quy định đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 như sau:

- Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chíp điện tử:

Công dân đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử. Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chíp điện tử, cung cấp thông tin về số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử và đề nghị bổ sung thông tin được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; chụp ảnh chân dung, thu nhận vân tay của công dân đến làm thủ tục để xác thực với Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử.

Cơ quan quản lý định danh điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua ứng dụng VNelD hoặc tin nhắn SMS hoặc địa chỉ thư điện tử.

- Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cùng với cấp thẻ Căn cước công dân với trường hợp công dân chưa được cấp Căn cước công dân gắn chíp điện tử./.